TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 427/2023/HC-PT
Ngày: 09/6/2023
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại Phòng xét xử trực tuyến (số IV) - Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án hành chính thụ lý số 58/2023/TLPT-HC ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 93/2022/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5593/2023/QĐPT-HC ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Hoàng Thanh A, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn PK, xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình (SĐT: 0388.021.753); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người bị kiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Người đại diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình: Ông Lại Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình: Ông Vũ Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Ủy ban nhân dân thành phố TB và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện của Ủy ban nhân dân thành phố TB và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB: Ông Nguyễn Văn Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân thành phố TB và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB: Ông Phạm Đình T1 – Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường thành phố TB; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Trần Thị G, sinh năm 1957; anh Hoàng Thanh T2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn PK, xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn BS, xã TT, huyện VT, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị N1, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn MQ, xã MQ1, huyện VT, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà G, anh T2, chị N, chị N1: Ông Hoàng Thanh A, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn PK, xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người khởi kiện - ông Hoàng Thanh A trình bày:* Hộ gia đình ông gồm có ông là Hoàng Thanh A, vợ ông bà Trần Thị G, các con Hoàng Thanh T2, Hoàng Thị N, Hoàng Thị N1. Hộ gia đình ông được chia tiêu chuẩn ruộng 06 khẩu gồm ông, mẹ ông là cụ Hoàng Thị S (cụ S chết năm 1997), vợ và 3 con mỗi khẩu được chia 1 sào 3 thước ruộng bằng 432m^2 x 6 = 2.592m^2. Tất cả diện tích ruộng của gia đình đều được chia ở ngoài đồng. Ngày 5/8/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố TB ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND thu hồi 280.924,3m^2 đất thuộc địa giới hành chính xã VP và phường PK, thành phố TB. Gia đình ông bị thu hồi 1.388m^2 (3,85 sào) tại thửa 303 tờ bản đồ số 12 diện tích 1.255m^2 và thửa 177 tờ bản đồ số 12 diện tích 133m^2 địa chỉ thôn PT, xã VP, thành phố TB. Số ruộng Nhà nước thu hồi 1.388m^2 gồm tiêu chuẩn ruộng của cả hộ gia đình gồm ông, vợ và 3 con còn tiêu chuẩn ruộng của mẹ ông (cụ S) ở chỗ khác không bị thu hồi. Gia đình ông được bồi thường, hỗ trợ 286.489.600 đồng tương đương 74.412.883 đồng/sào. Số tiền bồi thường trị giá đất còn không

có tài sản xây dựng và cây cối, hoa màu trên đất. Ông nhận số tiền bồi thường trên khoảng tháng 6/2018. Theo Thông báo thu hồi đất, ông được biết UBND thành phố TB sử dụng đất của gia đình ông vào mục đích phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, sau khi thu hồi đất, UBND thành phố TB giao cho Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu TL thực hiện dự án với tên gọi "Khu đô thị mới xã VP, thành phố TB" trong khi tại Danh mục các công trình dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh Thái Bình (Ban hành kèm theo Công văn số 2824/BTNMT-TLQLĐĐ ngày 27/4/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Thái Bình), dự án tại xã VP, thành phố TB là "Dự án khu đô thị, thương mại dịch vụ". Quá trình thực hiện, Công ty Cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu TL đã thực hiện phân lô, bán nền khu đất dự án. Căn cứ quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, dự án Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu TL thực hiện không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất mà thuộc trường hợp Doanh nghiệp phải tự thỏa thuận, thương lượng với người dân trên cơ sở giao dịch dân sự quy định tại Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, quá trình thu hồi, bồi thường hỗ trợ tái định cư do UBND thành phố TB thực hiện tồn tại nhiều sai phạm, số tiền bồi thường chi trả cho các hộ dân được áp dụng nhiều mức giá khác nhau, ông và các hộ dân đã có ý kiến với UBND xã và chính quyền thôn nhưng UBND xã và cán bộ thôn ép gia đình ông buộc phải nhận số tiền bồi thường. Khoảng đầu năm 2019, còn lại 40 hộ gia đình không đồng ý giao đất và nhận tiền bồi thường theo Phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng của UBND thành phố thì các hộ này được bồi thường tiền thu hồi ruộng cao nhất là 175.000.000 đồng/sào. Do thấy việc bồi thường thu hồi ruộng của mọi người khác nhau, những người chấp hành giao ruộng sớm thì được bồi thường thấp, những người không chấp hành thì được bồi thường cao. Chính vì vậy, ông và 200 hộ gia đình cùng làm đơn khiếu nại gửi UBND thành phố TB đề nghị xem xét lại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB về Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngày 17/9/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận khiếu nại của ông và các hộ gia đình đối với Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB về Phương án bồi thường giải phóng mặt bằng. Không nhất trí với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB ông và các hộ gia đình tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND giữ nguyên Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB. Việc Chủ tịch UBND thành phố TB và Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 3272 và Quyết định số 520 đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông

và các hộ gia đình tại thôn PK và thôn PT, vị trí ruộng của các gia đình như nhau, gia đình ông chấp hành theo quy định của Nhà nước thì được bồi thường số tiền thấp còn các hộ gia đình không chấp hành thì lại được bồi thường số tiền cao, các hộ gia đình nhận tiền sau không đúng với số tiền bồi thường trong Phương án hỗ trợ giải phóng mặt bằng do UBND thành phố quyết định. Vì vậy, ông khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị T3, bà Đặng Thị B (M), ông Hoàng Hải H1, bà Hoàng Thị T4 đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn PT, xã VP thành phố TB (lần đầu).

- Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị T3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn PT, xã VP, thành phố TB đối với Quyết định số 3271/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

** Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB, Ủy ban nhân dân thành phố TB trình bày:*

1. Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Dự án Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 và được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013. UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án. Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Căn cứ quy định tại Điều 62, Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, UBND thành phố TB đã ban hành Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và các Quyết định: số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, số 5458/QĐ-UBND ngày 19/12/2018, số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 phê duyệt phương

án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án (trong đó có hộ ông Hoàng Thanh A) là đúng căn cứ, đúng thẩm quyền quy định.

2. Về trình tự, thủ tục và chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: Ngày 05/8/2016, UBND thành phố TB ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất. UBND thành phố TB đã ban hành các thông báo thu hồi đất và gửi đến người có đất bị thu hồi thuộc dự án theo quy định. Ngày 31/8/2016 và ngày 11/9/2016, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND xã VP, cơ sở thôn, các đơn vị có liên quan và đại diện các hộ dân có đất bị thu hồi họp để triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án; trong đó: đã triển khai kế hoạch, thông báo thu hồi đất, các quy định của pháp luật về giải phóng mặt bằng. Sau khi thống kê diện tích, chủ sử dụng đất, tỷ lệ đất nông nghiệp thu hồi, nhân khẩu nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án, kiểm đếm tài sản, cây trồng trên đất. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố TB đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng phối hợp với UBND xã VP, cơ sở các thôn tổ chức niêm yết công khai dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Xét đề nghị của các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND thành phố TB đã ban hành các Quyết định thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án và ban hành các Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, số 5484/QĐ-UBND ngày 19/12/2018, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 3/7/2019) theo quy định. Các Quyết định thu hồi đất được gửi tới các hộ dân. Phương án bồi thường, hỗ trợ được thực hiện lập, phê duyệt theo đúng đơn giá quy định tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014, Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình và thống nhất chung cho tất cả các hộ dân trong cùng dự án và được thực hiện niêm yết công khai theo quy định. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố TB đã phối hợp với UBND xã VP thông báo và tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân (trong đó có hộ ông Hoàng Thanh A) theo đúng phương án được phê duyệt.

3. Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình cá nhân có đất nông nghiệp tại xã có đất bị thu hồi từ 1.093 m^2 trở lên: Thực hiện Văn bản số 3089/UBND-KTTNMT ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh Thái Bình về hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố TB, UBND thành phố đã có Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 phê duyệt Phương án hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng dự án xây dựng khu dân cư mới xã VP và thực hiện chi trả tiền theo quy định (trong đó có hộ ông Hoàng Thanh A).

4. Về việc thay đổi tên dự án: Tại số thứ tự 154, danh mục các công trình, dự án sử dụng đất năm 2013 tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Công văn số 2824/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 24/7/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chuyển mục đích trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thái Bình (được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chấp thuận tại Văn bản số 1489/TTg-KNT ngày 29/3/2013) tên dự án, công trình là dự án "Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã VP, thành phố TB" tổng diện tích 31ha, trong đó đất trồng lúa 25,7ha. Tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư VP, thành phố TB dự án có tổng diện tích đất quy hoạch là 31ha. Về thực chất "Khu đô thị, thương mại, dịch vụ xã VP, thành phố TB" hay "Khu dân cư VP, thành phố TB" đều là một dự án "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB", vì dự án cùng một vị trí, địa điểm, diện tích và tại mục căn cứ xem xét, thẩm định dự án trình Thủ tướng Chính phủ có nêu Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh Thái Bình.

5. Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND Thành phố: Không nhất trí với đơn giá bồi thường, hỗ trợ một số hộ dân có đất thu hồi tại dự án có đơn khiếu nại gửi UBND Thành phố. Theo đơn khiếu nại đề ngày 28/5/2020 và nội dung làm việc ngày 11/6/2020 của Thanh tra thành phố TB, bà Hoàng Thị T3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn PK, thôn PT, xã VP khiếu nại Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND thành phố TB về việc phê duyệt Phương án bỗi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB" với lý do Quyết định về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng được ban hành trái thẩm quyền. Việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng vi phạm khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Quy trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng không được công khai, minh bạch, không rõ ràng là dự án Nhà nước thu hồi đất hay tư nhân thu hồi đất.

Xem xét giải quyết khiếu nại của các hộ dân, ngày 03/7/2020, UBND thành phố TB có Thông báo số 590/TB-UBND thụ lý giải quyết khiếu nại. Ngày 20/7/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 2411/QĐ-UBND về việc xác minh nội dung khiếu nại (lần đầu) của bà Hoàng Thị T3 và một số công dân thôn PK, thôn PT, xã VP. Ngày 09/7/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 2323/QĐ-UBND ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND thành phố TB giải quyết khiếu nại. Ngày 13/8/2020, Chủ tịch UBND thành phố TB ký ban hành Quyết định số 1842/QĐ-UBND gia hạn thời gian giải quyết khiếu nại, thời gian gia hạn giải quyết khiếu nại là 15 ngày làm việc, kể từ ngày 13/8/2020. Ngày 08/9/2020, Đoàn xác minh theo Quyết định số

2411/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 đã phối hợp với các đơn vị liên quan làm việc và lập Biên bản đối thoại với bà Hoàng Thị T3 và một số công dân thôn PK, thôn PT, xã VP về nội dung giải quyết khiếu nại. Ngày 30/6/2020, Đoàn xác minh có Báo cáo số 03/BC-ĐXM về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị T3 và một số công dân thôn PK, thôn PT, xã VP. Ngày 17/9/2020, Phó Chủ tịch UBND thành phố TB (theo Quyết định ủy quyền số 2323/QĐ-UBND ngày 09/7/2020) đã ký Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Hoàng Thị T3 và một số công dân thôn PK, thôn PT, xã VP và kết luận giữ nguyên nội dung Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016, Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 04/5/2019, Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 17/5/2019 và Quyết định số 2282/QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của UBND thành phố TB về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB".

Việc giải quyết khiếu nại vụ việc nêu trên của Chủ tịch UBND thành phố TB là đảm bảo quy định của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại, Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính, Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Vì các căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND thành phố TB, Ủy ban nhân dân thành phố TB khẳng định toàn bộ quá trình thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và giải quyết khiếu nại liên quan đến đất thu hồi tại dự án "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB" đã được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, một số công dân xã VP khiếu kiện các Quyết định hành chính của UBND thành phố TB, UBND tỉnh Thái Bình là không có căn cứ, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trình bày:*

1. Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại (lần hai): Chủ tịch UBND dân tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết khiếu nại (lần hai) của các công dân đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB là bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 và khoản 7 Điều 22 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

2. Về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai): Sau khi nhận đơn khiếu nại của các công dân, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình thực hiện thụ lý,

thông báo cho các công dân và giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình xác minh nội dung khiếu nại. Tổ chức đối thoại với các công dân theo quy định trước khi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai). Trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần hai) nêu trên bảo đảm theo đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

3. Về nội dung trong đơn khiếu nại của các công dân: Căn cứ Báo cáo số 322/BC-STNMT ngày 30/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Hoàng Thị T3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn PK, thôn PT, xã VP, thành phố TB đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND phố Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu), Chủ tịch UBND tỉnh đã giải quyết, làm rõ các nội dung trong đơn khiếu nại của các công dân, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về nội dung *"Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại, cụ thể. Thời gian giải quyết khiếu nại vượt 30 ngày so với quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011".*

Trong Quyết định số 520/QĐ-UBND đã nhận định đây là khiếu nại đúng. Tuy nhiên, tồn tại, hạn chế về thời gian giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố TB không thay đổi bản chất vụ việc và quyền lợi của người dân về các chế độ, chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đã được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, về nội dung *"Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB bác toàn bộ nội dung khiếu nại (lần đầu) của công dân, giữ nguyên các quyết định về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng khu đô thị mới xã VP là không phù hợp với quy định của pháp luật;*

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 chưa giải quyết chính sách an sinh cho các hộ dân bị thu hồi đất nông nghiệp từ 1.093 m^2 trở lên;

- Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 chưa làm rõ hình thức đầu tư BT của dự án khu dân cư mới xã VP".

Trong Quyết định số 520/QĐ-UBND đã nhận định đây là khiếu nại sai, vì các lý do sau:

- Về căn cứ, thẩm quyền thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: Dự án "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB" đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án. Hội đồng nhân dân tỉnh đưa vào danh mục

dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, chấp thuận chủ đầu tư theo quy định. Ủy ban nhân dân thành phố TB được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Do đó, việc Ủy ban nhân dân thành phố TB thực hiện thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB" là phù hợp với quy định tại Luật Đất đai năm 2013.

- Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: UBND thành phố TB thực hiện thu hồi đất, lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB" đảm bảo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ khác trong công tác giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình cá nhân có đất nông nghiệp tại xã có đất bị thu hồi từ 1.093 m^2 trở lên: UBND thành phố TB đã lập, phê duyệt và thực hiện chi trả tiền hỗ trợ khác cho các hộ gia đình, cá nhân có đất nông nghiệp tại xã bị thu hồi từ 1.093 m^2 trở lên theo đúng Văn bản số 3089/UBND-KTTNMT ngày 29/6/2020 của UBND tỉnh Thái Bình.

Như vậy, việc giải quyết khiếu nại của các công dân xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình bảo đảm đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc các công dân xã VP, thành phố TB khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị T3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn PT, xã VP, thành phố TB đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là không có cơ sở. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Thanh A.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 93/2022/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; điểm d khoản 3 Điều 62 và các Điều 66, 69, 74, 75, 77, 83, 84, 88, 89, 90, 93, 204 Luật Đất đai năm 2013; Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 18, 21, 27, 29, 30, 31, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Điều 22, 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

1. Bác đơn khởi kiện của ông Hoàng Thanh A yêu cầu hủy các quyết định sau:

1.1. Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng khu dân cư mới xã VP, thành phố TB;

1.2. Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị T3, bà Đặng Thị B(M), ông Hoàng Hải H1, bà Hoàng Thị T4 đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn PT, xã VP, thành phố TB (lần đầu);

1.3. Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của bà Hoàng Thị T3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn PT, xã VP, thành phố TB đối với Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố TB về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

2. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2022, người khởi kiện là ông Hoàng Thanh A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều vắng mặt và không cung cấp thêm các chứng cứ tài liệu khác so với các chứng cứ tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông A, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ; việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung các quyết định hành chính là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện là ông Hoàng Thanh A, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hoàng Thanh A khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB, Quyết định số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB và Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với khiếu nại của bà Hoàng Thị T3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ dân thôn PK, thôn PT, xã VP, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Ngày 10/5/2021, ông Hoàng Thanh A nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính, đơn khởi kiện của ông Hoàng Thanh A được gửi trong thời hiệu quy định pháp luật.

[3] Về việc vắng mặt của đương sự: Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình, Chủ tịch UBND thành phố TB vắng mặt nhưng có văn bản ủy quyền cho ông Lại Văn H, ông Nguyễn Văn Đ tham gia tố tụng. Bà Trần Thị G, anh Hoàng Thanh T2, chị Hoàng Thị N, chị Hoàng Thị N1 vắng mặt nhưng có văn bản ủy quyền cho ông Hoàng Thanh A. Ông Hoàng Thanh A, ông Lại Văn H, ông Nguyễn Văn Đ, ông Phạm Đình T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:** Xét yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Thanh A:

[1] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.

[1.1] Về thẩm quyền: Dự án Khu dân cư xã VP, thành phố TB được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 và được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang loại đất khác để thực hiện dự án tại Văn bản số 1489/TTg-KTN ngày 23/9/2013. UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 chấp thuận chủ đầu tư dự án. Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình có Nghị quyết số 30/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế, xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Như vậy, dự án "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB" thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Khu vực thu hồi đất để thực hiện dự án có cả đất công ích của xã VP và

đất của hộ gia đình cá nhân, UBND tỉnh đã ủy quyền cho UBND thành phố quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 06/8/2014 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. UBND thành phố ban hành Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Hoàng Thanh A và Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[1.2] Về trình tự, thủ tục thu hồi đất: Ngày 05/8/2016, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND về việc thu hồi đất. Sau đó, UBND thành phố TB, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố TB đã phối hợp với UBND xã VP ban hành thông báo về việc thu hồi đất, gửi đến người có đất bị thu hồi và niêm yết công khai dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tiếp nhận ý kiến và giải đáp thắc mắc của các hộ gia đình, cá nhân về dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng đồng thời tổng hợp, hoàn thiện phương án trình các phòng, ban đơn vị liên quan của UBND thành phố thẩm định.

Ngày 01/12/2016 UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 13359/QĐ-UBND về việc thu hồi 1381,9m^2 đất (loại đất: LUC) của hộ gia đình ông Hoàng Thanh A, bà Trần Thị G thuộc thửa đất số 303, 177, tờ bản đồ địa chính số 12, thuộc địa giới hành chính xã VP, thành phố TB. Hộ gia đình ông Hoàng Thanh A không khiếu nại gì đối với Quyết định thu hồi đất.

Cùng ngày 01/12/2016 UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 13577/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. Theo phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng kèm theo Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 thì hộ ông Hoàng Thanh A ở số thứ tự 242, diện tích bị thu hồi theo hiện trạng của gia đình ông A thửa 303 là 1.252,0m^2, thửa 177 là 129,9m^2, tổng là 1.381,9m^2, diện tích được bồi thường thửa 303 là 1.255,0m^2, thửa 177 là 133,0m^2, tổng là 1.388m^2. Gia đình ông A được bồi thường các khoản gồm:

- Bồi thường về đất: 58.296.000 đồng (đơn giá đất trồng cây hàng năm 42.000đ/m^2, hệ số 1,0), phù hợp quy định tại Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 và Quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định 3077/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Thái Bình; Quyết định 215/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2016.

- Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm: 87.444.000 đồng, phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai năm

2013; Điều 85 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình Ban hành quy định một số chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: 18.630.000 đồng, phù hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; khoản 7 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 14 Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình.

- Hỗ trợ khác theo Công văn số 1346/UBND-NNTNMT ngày 07/5/2015 của UBND tỉnh Thái Bình: 116.592.000 đồng.

- Bồi thường hỗ trợ tài sản xây dựng, cây cối hoa màu: 5.527.600 đồng, phù hợp Công văn 3619/UBND-NNTNMT ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc hỗ trợ khác để giải phóng mặt bằng, phù hợp quy định tại Điều 90 Luật Đất đai năm 2013.

Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ là 286.489.600 đồng.

Sau khi Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng được UBND thành phố TB phê duyệt, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã thực hiện việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Phương án, công khai mức bồi thường, hỗ trợ đồng thời thông báo Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tới các hộ gia đình, cá nhân.

Thực hiện các Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng của UBND thành phố TB, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp với UBND xã VP tổ chức thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng cho các hộ gia đình, cá nhân theo đúng Phương án đã được UBND thành phố phê duyệt. Ông Hoàng Thanh A đã ký nhận đủ số tiền bồi thường 286.489.600 đồng.

[1.3] Như vậy, UBND thành phố TB đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 và đảm bảo chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông A theo đúng quy định tại các Điều 74, 75, 77, 83, 84, 90 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và các Quyết định, Công văn của UBND tỉnh Thái Bình.

[2] Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận thu hồi đất để "Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng" trong đó có "Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư mới…" theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013 và Quyết định số 2124/UBND-MCLT ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh Thái Bình chấp thuận Chủ đầu tư dự án "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB" là Công ty cổ phần đầu tư xuất nhập khẩu TL

thực hiện dự án đối ứng tạo nguồn thu từ giá trị quyền sử dụng đất để thanh toán cho công trình đường Kỳ Đồng kéo dài thành phố TB theo hình thức hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT) nên dự án không thuộc trường hợp Doanh nghiệp thỏa thuận về giá chuyển nhượng với người có đất thu hồi.

[3] Quá trình giải quyết vụ án ông A cho rằng việc bồi thường về đất cho các hộ dân mỗi người mức giá khác nhau và số tiền người nhận nhiều nhất là 175.000.000 đồng là không công bằng, tuy nhiên ông A không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Các tài liệu người bị kiện giao nộp thể hiện tất cả các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức Nhà nước có Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án "Khu dân cư mới xã VP, thành phố TB" đều được áp dụng chung cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, đảm bảo nguyên tắc công bằng theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Không có tài liệu nào thể hiện việc UBND thành phố TB áp giá bồi thường cao hơn cho một số hộ gia đình khác như ý kiến của ông A trình bày.

[4] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Chủ tịch UBND thành phố TB:

[4.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: Để giải quyết khiếu nại của bà Hoàng Thị T3 và người đại diện cho một số công dân xã VP (trong đó có ông Hoàng Thanh A). Chủ tịch UBND thành phố TB đã thụ lý khiếu nại, quyết định thành lập đoàn xác minh nội dung khiếu nại, thu thập các tài liệu liên quan, tiến hành đối thoại với bà Tươi và những người đại diện. Ngày 17/9/2020 Chủ tịch UBND thành phố TB ban hành Quyết định số 3272/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại (lần đầu) quy định tại Điều 204 Luật Đất Đai năm 2013; Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 18, 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính Phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn giải quyết quy định tại Điều 28 Luật Khiếu nại nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện.

[4.2] Về nội dung: Quyết định số 3272/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu của bà Tươi và người đại diện cho một số công dân xã VP là hợp pháp, có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình:

[5.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã thụ lý khiếu nại (lần hai) bà Hoàng Thị T3 cùng 04 công dân đại diện cho một số hộ gia đình, cá nhân thôn PK, thôn PT, xã VP, thành phố TB (trong đó có ông Hoàng Thanh A) và giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình tiến hành xác minh khiếu nại, tiến hành đối thoại với người khiếu nại. Ngày 05/02/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình đã ban hành Quyết định số 520/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai quy định tại Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Điều 21, 36, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

[5.2] Về nội dung: Quyết định số 520/QĐ-UBND đã công nhận và giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại (lần đầu) tại Quyết định số 3272/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố TB là hợp pháp, có căn cứ và đúng pháp luật.

[6] Quá trình giải quyết vụ án ông A không cung cấp được chứng cứ chứng minh các Quyết định số 13577/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND thành phố TB, Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 3272/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của Chủ tịch UBND thành phố TB và Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai) số 520/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình vi phạm quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông, vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Thanh A không có cơ sở chấp nhận.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Thanh A là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hoàng Thanh A không xuất trình thêm chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bác kháng cáo của ông Hoàng Thanh A; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Ông Hoàng Thanh A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Thanh A; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 93/2022/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hoàng Thanh A.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường

CÁC THẨM PHÁN

Võ Hồng Sơn

Hồ Sỹ Hưng

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường